

a) Trở về gia đình để tiếp tục làm việc, sinh sống, được sự giúp đỡ và chịu sự quản lý của gia đình, cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương nơi cư trú.

b) Làm việc và ở tại Cụm Công nghiệp và Khu dân cư đô thị mới Nhì Xuân.

c) Làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ do gia đình người sau cai nghiện và các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư.

d) Làm việc và định cư tại các cơ sở cai nghiện, cơ sở giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

2. Giám đốc cơ sở giải quyết việc làm có trách nhiệm tổ chức tư vấn cho người sau cai nghiện trong việc lựa chọn các phương thức tái hòa nhập cộng đồng. Nghiêm cấm các hành vi ép buộc, cản trở người sau cai nghiện lựa chọn phương thức tái hòa nhập cộng đồng.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1688/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch đồ án điều chỉnh quy hoạch
chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu C30 thuộc phường 14, quận 10
và phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị quận 10, thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 5239/TTr-SQHKT ngày 26 tháng 12 năm 2007 và Công văn số 457/SQHKT-QHKVI ngày 04 tháng 02 năm 2008 về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu C30 thuộc phường 14, quận 10 và phường 6, quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu C30 thuộc phường 14, quận 10 và phường 6, quận Tân Bình, với các nội dung chính như sau (đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/2000):

1. Vị trí và quy mô nghiên cứu:

* Khu quy hoạch thuộc phường 14, quận 10 và phường 6, quận Tân Bình.

Được giới hạn như sau:

- Phía Đông: giáp Khu cư xá Bắc Hải, quận 10;
- Phía Tây: giáp đường Lý Thường Kiệt;
- Phía Nam: giáp Trường Đại học Bách khoa thành phố và Xí nghiệp Dược phẩm;
- Phía Bắc: giáp khu dân cư phường 6, quận Tân Bình.

* Quy mô diện tích và dân số nghiên cứu:

- Quy mô đất nghiên cứu quy hoạch: 409.498,8m², trong đó:
 - + Diện tích thuộc phường 14, quận 10: 299.576,7m²;
 - + Diện tích thuộc phường 6, quận Tân Bình: 109.922,1m².

(so với diện tích quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1994/QHKT-QH ngày 04 tháng 6 năm 2003 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc là 410.488m², chênh lệch 989,2m²).

- Dân số dự kiến đến 2020: 8.000 ÷ 10.000 người.

2. Tính chất, chức năng quy hoạch:

- Khu trung tâm thương mại, văn phòng, sản xuất kỹ thuật cao, kinh doanh, dịch vụ chuyên ngành bưu chính viễn thông;

- Khu công trình công cộng phục vụ chung;

- Công viên tập trung;

- Khu nhà ở phục vụ chương trình chỉnh trang đô thị, tái định cư cho quận 10, quận Tân Bình và khu C30.

3. Dự báo quy mô đất xây dựng:

Với quy mô dân số và nhu cầu sử dụng thực tế của thành phố cũng như của địa phương, dự báo quỹ đất xây dựng tại khu C30 như sau:

STT	Loại đất	Quy hoạch điều chỉnh năm 2007	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	8,0 - 8,5	19,5 - 20,8
	- Dân cư hiện hữu	1,5	
	- Dân cư xây mới	6,5 - 7,0	

2	Đất CTCC phục vụ chung	3,5 - 3,8	8,5 - 9,3
3	Đất công viên cây xanh	2,5 - 3,0	6,1 - 7,3
4	Đất văn phòng giao dịch, kinh doanh, dịch vụ BĐ	12,0 - 12,5	29,3 - 30,5
	- Công trình hiện hữu	5,2	
	- Công trình xây mới	6,8 - 7,3	
5	Đất công nghiệp kỹ thuật cao	3,5 - 4,0	8,6 - 9,8
	- Công trình hiện hữu	1,2	
	- Công trình xây mới	2,3 - 2,8	
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	0,17	0,4
7	Đất giao thông	9,8 - 10,7	23,9 - 26,1
	- Đất giao thông đối nội	6,2 - 7,1	
	- Đất giao thông đối ngoại	3,6	
	Tổng cộng:	40,95	100,0

4. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

- Tổng diện tích quy hoạch : 409.498,8m²
- Dân số dự kiến : 8.000 - 10.000 người
- Chỉ tiêu đất đô thị : 45,5 - 51 m²/người
- * Chỉ tiêu xây dựng các khu dân dụng:
 - Đất dân dụng : 21,2 - 26,5 m²/người
 - + Đất ở : 8,1 - 10,1 m²/người
 - + Đất công trình công cộng : 3,5 - 4,4 m²/người
 - + Đất cây xanh : 2,8 - 3,5 m²/người
 - + Đất giao thông nội bộ : 6,7 - 8,4 m²/người
 - Mật độ dân cư : 195 - 240 người/ha
 - Mật độ xây dựng toàn khu : 25 - 30%
 - + Công trình công cộng : 25 - 35%
 - + Nhà ở:
 - . Nhà liên kế : 85 - 90%

. Chung cư : 30 - 35%

+ Nhà văn phòng, dịch vụ : 30 - 35%

+ Nhà sản xuất kỹ thuật cao : 45 - 50%

- Tầng cao:

+ Công trình công cộng: tối thiểu 3 tầng (tầng cao tối đa tùy thuộc chức năng loại công trình).

+ Nhà ở:

. Nhà liên kế : từ 3 - 5 tầng

. Chung cư : từ 12 - 18 tầng

+ Nhà văn phòng, dịch vụ : từ 12 - 20 tầng

+ Nhà sản xuất kỹ thuật cao : tối đa 16 tầng

. Tầng cao đối đa của nhà chung cư và nhà văn phòng thương mại dịch vụ phụ thuộc độ cao tính không Cụm cảng hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (từ 12 tầng - 20 tầng).

- Hệ số sử dụng đất chung cho toàn khu vực: 3,0.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường Thành Thái và đường Bắc Hải có chức năng đối ngoại lộ giới 30m với diện tích 3,6ha chiếm tỷ lệ 8,9% tổng diện tích khu đất, ngoài ra còn có đường Lý Thường Kiệt phía Tây Nam khu vực là tuyến giao thông nội từ cửa ngõ sân bay Tân Sơn Nhất đến các quận trung tâm thành phố.

- Giao thông đô thị: Quy hoạch mạng lưới giao thông đối nội trên cơ sở tận dụng các tuyến đường hiện hữu và xây dựng thêm các tuyến đường ngang tạo sự nối kết với khu vực kế cận.

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

- Quy hoạch chiều cao:

Khu quy hoạch có nền đất tương đối cao, dốc thoải; không chịu ảnh hưởng thủy triều trên sông rạch; do đó chỉ cần san ủi tại chỗ và hoàn thiện mặt phủ.

+ Hướng dốc nền thiết kế: từ phía Tây về phía Đông và Đông Bắc (theo hướng dốc địa hình tự nhiên).

- Quy hoạch thoát nước mưa:

Sử dụng hệ thống công ngầm để tổ chức thoát chung cho nước mưa và nước thải; sau đó, nước thải sẽ được tách ra bởi các giếng ngăn tràn và được đưa về trạm xử lý.

Hướng thoát: nước mưa trong khu quy hoạch được hướng thoát về phía Đông ra tuyến công hộp Bắc Hải xả ra kênh Nhiêu Lộc.

5.3. Cấp điện:

+ Khu C30 hiện được cấp điện từ trạm 110/15-22kV Hòa Hưng mới xây dựng ở góc Công viên Lê Thị Riêng qua tuyến trung thế 22kV chạy dọc đường Bắc Hải.

- Lưới điện trung hạ thế hiện hữu sẽ cải tạo và thay thế bằng cáp ngầm.

5.4. Cấp nước:

* Tiêu chuẩn cấp nước:

- Nước cấp sinh hoạt tại chỗ: $q_{sh} = 200$ lít/người ngày

- Nước cấp dịch vụ công cộng: $q_{cc} = 25$ lít/người ngày

- Nước cấp tiêu thụ công nghiệp $q_{tcn} = 20$ lít/người ngày

- Nước tưới cây $q_t = 15$ lít/người ngày

- Khách vãng lai $q_k = 10$ lít/người ngày

* Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước máy thành phố dựa vào tuyến ống cấp nước hiện trạng trên đường Lý Thường Kiệt, thuộc hệ thống nhà máy nước sông Sài Gòn.

* Mạng lưới đường ống: Phát triển mạng lưới cấp nước phân phối.

5.5. Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

* Tiêu chuẩn thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt tại chỗ: $q_{sh} = 200$ lít/người ngày

- Nước thải dịch vụ công cộng: $q_{cc} = 25$ lít/người ngày

- Nước thải tiêu thụ công nghiệp $q_{tcn} = 20$ lít/người ngày

- Nước thải khách vãng lai $q_k = 10$ lít/người ngày

* Mạng lưới đường cống:

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước chung để thu nước thải sinh hoạt.